

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhân cách người đảng viên Cộng sản

● LÊ TRUNG KIÊN *

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đúc kết: Đảng là cơ thể chính trị xã hội sống, đảng viên là những tế bào cấu tạo nên Đảng, Đảng mạnh là do từng chi bộ, từng đảng viên mạnh. Đảng là một tập hợp của rất nhiều cá nhân đảng viên, danh hiệu đảng viên đó không một phút nào tách rời cá nhân cụ thể. Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do đảng viên tốt. Do vậy, việc tăng cường giáo dục, rèn luyện nhân cách và nâng cao chất lượng đảng viên là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa quyết định đến việc xây dựng và phát triển của Đảng.

Ở mức độ khái quát nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng đảng viên cần: “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ”⁽¹⁾. Vì vậy, việc bồi dưỡng, rèn luyện nhân cách đảng viên tốt được Người cụ thể như sau:

Thứ nhất, đảng viên suốt đời đấu tranh cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến cán bộ, đảng viên, coi đây là hạt nhân quan trọng tạo nên thành công của cách mạng. Người khẳng định, đảng viên là những người ưu tú nhất, người chiến sĩ cách mạng nhất của dân tộc, không sợ một khó khăn nào, không sợ một trở lực nào mà với tinh thần xốc tới, vượt qua để thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Trong bài nói tại lớp huấn luyện đảng viên mới ngày 14.5.1966, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Người cộng sản chúng ta không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: Suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho CNXH và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới”⁽²⁾. Đó là mục tiêu lý tưởng của Đảng đề ra khi mới thành lập mà bất cứ một đảng viên nào khi vào Đảng đều được nhắc đến lý tưởng cao cả đó như một điều kiện để đứng trong hàng ngũ của Đảng. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người luôn mong muốn đảng viên phải thấm nhuần mục tiêu lý tưởng của Đảng thì mới có thể lãnh đạo nhân dân làm cách mạng.

Người chỉ rõ: “Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, về vang”⁽³⁾. Đó là tóm lược toàn bộ lý tưởng mà Người đã theo đuổi và là xu hướng của dân tộc ta hoà nhịp với sự vận động tiến bộ của xã hội loài người trong thời đại cách mạng vô sản, quá độ từ chủ nghĩa tư

* TS, Đại học Phòng cháy chữa cháy

bản lên CNXH. Vì vậy, Người yêu cầu đảng viên phải: Có tinh thần hy sinh chiến đấu cho sự nghiệp chung; có tinh thần tự lực cánh sinh, vượt qua gian khổ, công tác để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng nền độc lập thật sự ở Việt Nam; có tinh thần không sợ mệt nhọc, hết lòng vì dân vì nước, lo giải phóng cho nhân dân lao khổ mà không vì danh vì lợi hay phát tài.

Thứ hai, đảng viên phải luôn bồi dưỡng tư tưởng vô sản.

Muốn trở thành một đảng viên tốt, Hồ Chí Minh khẳng định đảng viên phải có tư tưởng đúng, tức là tư tưởng vô sản. Đảng viên có tư tưởng vô sản là đảng viên đứng vững trên lập trường của Đảng, uy vũ không khuất phục, không so bì địa vị cao hay thấp, hưởng thụ nhiều hay ít.

Người kêu gọi bất kỳ đảng viên nào cũng phải học tập, tự rèn luyện để khắc phục những thiếu sót về lập trường, tăng cường tư tưởng vô sản. “Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa những tư tưởng sai lầm, kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài”⁽⁴⁾. Các đồng chí xuất thân thành phần nông dân thì phải bỏ tư tưởng tự tư tự lợi, bảo thủ hẹp hòi. Các đồng chí thành phần địa chủ, phú nông, cường hào phải cương quyết tẩy trừ tư tưởng bóc lột, để quyết tâm phục vụ nhân dân lao động. Các đồng chí xuất thân là tiểu tư sản phải bỏ đầu óc địa vị, hiếu danh, tự cao tự đại. Và ngay như các đồng chí xuất thân ở giai cấp công nhân cũng không nên tự kiêu mình ở giai cấp cách mạng, cho là mình không có khuyết điểm, rồi tự mãn, chủ quan, không chịu khó rèn luyện tư tưởng và sửa chữa sai lầm.

Tóm lại là tất cả đảng viên đều phải nỗ lực rèn luyện tư tưởng vô sản, khắc phục tư tưởng lệch lạc, nếu không sẽ không thể trở thành một đảng viên tốt được.

Thứ ba, đảng viên phải luôn luôn đặt lợi ích của Đảng lên trên hết và trước lợi ích cá nhân.

Theo Hồ Chí Minh, nội dung quan trọng nhất trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh chính là đảng viên phải thấm nhuần và đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết, “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”⁽⁵⁾.

Đây không chỉ là lòng ham muốn tốt bậc của Hồ Chí Minh, mà còn là lẽ sống ở đời. Người khẳng định: “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”⁽⁶⁾. Trong cuộc sống, nhiều khi lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích của Đảng, nhưng cũng có lúc không, vì thế Người cho rằng: “Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng”⁽⁷⁾. Điều này xác lập rõ mối quan hệ giữa đảng viên và tổ chức Đảng, giữa lợi ích của đảng viên với lợi ích của Đảng, của dân tộc. Mỗi đảng viên dù ở đâu, vào lúc nào và làm bất cứ việc gì, cũng phải đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên hết và trước hết.

Hồ Chí Minh đã thẳng thắn nêu ra những biểu hiện tiêu cực của đảng viên như: tham ô, hủ hoá, chiếm công vi tư, trốn lậu thuế, buôn lậu, ăn của biếu xén,... Kết quả làm hại tài sản quốc gia, làm giảm uy tín của Đảng trong quần chúng, có nơi bị kẻ thù lợi dụng chui vào phá hoại hàng ngũ của Đảng. Trong kháng chiến, có những đảng viên công tác nhiều, Đảng điều động đi công tác thì không chịu phục tùng vì sợ xa gia đình, lo đi nơi gian khổ; có đồng chí kèn cựa địa vị, đòi hưởng thụ cao mà không nghĩ mình là đảng viên có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Thứ tư, đảng viên phải tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng.

Trách nhiệm của người đảng viên là phải kiên quyết chấp hành nghị quyết của Đảng. Khi thực hiện nghị quyết không tránh khỏi vấp vấp, khó khăn, lúc đó đảng viên phải đem tinh thần phụ trách cao, vượt mọi trở lực để chấp hành, tuyệt đối không thể có thái độ tiêu cực đối với công việc của Đảng.

Hồ Chí Minh đã nói: Không thể vin lý do nghị quyết cấp trên không sát với địa phương để không thi hành hoặc xuyên tạc, không nên vì tư lợi mà chống lại nghị quyết của Đảng, làm hại đến lợi ích của cách mạng. Nghiêm chỉnh chấp hành nghị

quyết, khi thực hiện nếu gặp khó khăn thì phải xin chỉ thị cấp trên chứ không được tự tiện “linh động” không báo cáo. Có như thế mới giữ gìn được sự thống nhất trong hoạt động của Đảng.

Bàn về vấn đề kỷ luật của đảng viên, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải giữ nghiêm kỷ luật từ trên xuống dưới, từ tổ chức cơ sở đảng cho đến đảng viên, mọi đảng viên phải có ý thức tự giác chấp hành nghiêm minh kỷ luật Đảng. Người nêu: Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về tư cách và nhiệm vụ của họ đối với Đảng. Người đã nhiều lần nhắc nhở đảng viên rằng, Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì nước vì dân, Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài, Đảng phải làm tròn nhiệm vụ “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽⁹⁾. Đảng không buộc ai vào Đảng, mỗi người tự nguyện vào Đảng là để góp phần cùng toàn Đảng lãnh đạo nhân dân ta thực hiện Cương lĩnh của Đảng, cho nên mọi đảng viên phải coi việc tự giác tuân thủ kỷ luật là trách nhiệm của bản thân đối với Đảng.

Để giữ kỷ luật nghiêm minh trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải thường xuyên tẩy bỏ những phần tử thoái hoá ra khỏi Đảng. Người xem vấn đề xử lý đối với các khuyết điểm của đảng viên là một trong những vấn đề khó, đòi hỏi người lãnh đạo phải nghiên cứu kỹ để xử lý đúng đối với những khuyết điểm. Phải phân tích rõ ràng cái gì đúng, cái gì sai, phải dùng thái độ thân thiết để giúp họ tìm ra nguyên nhân vì sao mà mắc sai lầm khuyết điểm? Sai lầm như thế sẽ có hại như thế nào? Và làm thế nào để sửa chữa. Người chỉ rõ phương pháp tốt nhất là dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo; còn đối với những đảng viên vi phạm nặng thì phải dùng biện pháp xử phạt nhưng khi xử phạt cần phải phân tích rõ nguyên nhân của sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng, điều quan trọng là phải lấy lòng nhân ái, lấy sự thành thật mà ráo riết phê bình đồng chí của mình. Theo Hồ Chí Minh, tấm lòng chân thành, nét mặt đằm ấm, hoà khí êm dịu, phân tích có lý, có tình với những người mắc khuyết điểm thì sẽ cảm hoá được họ. Và Người đã kết hợp giữa lý trí và

tình cảm một cách nhuần nhuyễn và hiệu quả. Người ghi rõ tại *Quốc lệnh*: “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công”⁽⁹⁾.

Hồ Chí Minh từng nói: “Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện... Phải tăng cường tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên. Phải phát triển tính hăng hái và hoạt động chính trị của đảng viên”⁽¹⁰⁾. Do vậy, nâng cao chất lượng đảng viên là một trong những trọng tâm của công tác xây dựng đảng, là một yếu tố quan trọng quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Thấm nhuần lời dạy của Người, mỗi đảng viên phải không ngừng phát huy tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, làm tròn nhiệm vụ của người đảng viên, góp phần không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để đưa đất nước ta phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

Thứ năm, đảng viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ, thật thà tự phê bình và phê bình.

Đảng viên phải cố gắng học tập, không ngừng nâng cao trình độ. Người đảng viên phải có trình độ giác ngộ cao, phải nhìn xa trông rộng hơn nhân dân mới lãnh đạo được nhân dân, mới định được chủ trương đúng cho quần chúng theo. Hồ Chí Minh cho rằng: kháng chiến ngày càng tiến, nhiệm vụ ngày càng nặng nề, quần chúng ngày càng giác ngộ và tiến bộ, nếu đảng viên không chịu khó học tập thì không thể gánh vác được nhiệm vụ. Trong Điều lệ Đảng cũng quy định rõ nhiệm vụ của người đảng viên là phải học tập.

Nhưng đảng viên cần phải học tập những gì? Trước hết, đảng viên học tập chủ trương chính sách của Đảng để hiểu rõ và làm cho đúng. Học tập thời sự để biết tin tức diễn ra trong nước và trên thế giới. Học tập chuyên môn trau dồi năng lực làm việc. Học tập văn hoá để nâng cao hiểu biết thông thường. Người nói: “Muốn tiến bộ phải làm gì? Phải học. Ngày nay không phải học để có bằng cấp,

để thoát ly sản xuất. Phải học chính trị, học văn hoá, học kỹ thuật để nâng cao hiểu biết. Bởi vì công nghiệp, nông nghiệp của ta ngày càng tiến bộ thì người công nhân, người nông dân, người lao động trí óc phải càng ngày càng tiến bộ mới làm được tốt⁽¹⁾. Người cũng rất chú ý đến việc giáo dục, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho mọi người.

Đảng viên không ngừng nâng cao trình độ ở đâu? Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đảng viên học ở các tài liệu của Đảng, của các lãnh tụ. Đảng viên cũng phải học tập ở quần chúng, vì quần chúng có rất nhiều kinh nghiệm và sáng kiến hay. Học tập tốt nhất là học tập trong công tác, đảng viên phải vừa làm vừa học. Kẻ thù của học tập là bệnh lười biếng và thói tự mãn, tự túc. Đảng viên phải có quyết tâm học tập thì nhất định việc học tập sẽ đạt kết quả tốt.

Tự phê bình và phê bình là vũ khí rất quý báu của đảng viên. Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, mục đích của tự phê bình và phê bình là để cho từng đảng viên tiến bộ, từng chi bộ tiến bộ, để tăng thêm tinh đoàn kết giữa đảng viên với nhau, giữa đảng viên với nhân dân. Thực hiện tự phê bình và phê bình là một phương thức cơ bản để nêu ra những ưu điểm, vạch khuyết điểm của đảng viên để tẩy sạch khuyết điểm và rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực công tác cho đảng viên. Đảng viên, chi bộ và các tổ chức cơ sở Đảng trước hết phải nghiêm khắc tự phê bình mình, sau đó mới phê bình đồng chí của mình. Bất luận trong hoàn cảnh nào, cương vị nào, mỗi ngày đều phải tự hỏi mình, thật thà tự xét mình và phê bình đồng chí của mình. Tự phê bình và phê bình có mối quan hệ chặt chẽ, đi đôi với nhau và phải được tiến hành thường xuyên như rửa mặt hàng ngày để xây dựng chi bộ tốt, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng ngày càng vững mạnh và rèn luyện bản thân trở thành người đảng viên tốt của Đảng.

Khi phê bình mình cũng như phê bình người thì phải thật thà, trung thực, thẳng thắn, triệt để, công khai, không nề nang, thêm bớt hay né tránh mà phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm, để người khác

biết mà tránh những khuyết điểm đó. Hồ Chí Minh chỉ rõ: những đảng viên do sống và làm việc với nhau hàng ngày trong tổ chức, lại quen biết, bầu bạn, thân thích, anh em, cho nên lúc họ có sai lầm cứ nể nang nhau, sợ mất lòng nhau nên không thiết thực phê bình. Sợ mất uy tín và thể diện, không dám tự phê bình. Nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ thì địch sẽ lợi dụng công kích ta. Nói vậy là làm to. Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Người viết: sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh, không dám uống thuốc, để đến nỗi bệnh ngày càng tăng, “không chết cũng la lét quả dưa”.

Nói về từng đảng viên, nề nang không phê bình để cho đồng chí mình cứ sa vào làm lỗi, đến nỗi hỏng việc, khác nào thấy bệnh của đồng chí mà không chữa chạy. Nề nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại, khác nào bỏ thuốc độc cho mình, rồi nguy hiểm đến tính mạng. Trong tự phê bình và phê bình, tránh dùng những lời mỉa mai, thâm độc, phóng đại để trừ dập, hạ bệ nhau. Những đảng viên được phê bình thì phải thực sự cầu thị, vui lòng tiếp thu nhận xét để sửa chữa, không nên vì bị phê bình mà nản chí hay oán ghét; phải có thái độ thật thà, khiêm tốn, đứng thì phải tự nhận khuyết điểm, quyết tâm sửa đổi.

Thái độ và nhận thức về vấn đề tự phê bình và phê bình không phải ai cũng như ai, bởi vì mỗi con người có một trình độ, đặc điểm, hoàn cảnh khác nhau. Vì vậy khi tiến hành tự phê bình và phê bình chúng ta phải phân loại rõ ràng để giúp đồng chí mình nhận thức và có thái độ tiếp thu đúng. Đối với vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chia thành ba loại như sau:

Một là, đối với những đảng viên giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình đảng viên khác, các đồng chí này thành khẩn, nhẫn nại, giúp đỡ đảng viên khác sửa chữa. Đối với những đảng viên sai lầm rất nặng mà lại không chịu sửa đổi thì các đồng chí ấy đấu tranh không nể nang. Người đã khuyên chúng ta phải học tập tinh thần, đạo đức và tác phong của các đảng viên ấy.

THU VIÊN TP. CẦN THƠ

Hai là, có một số ít đảng viên thì phê bình đến mấy cũng cứ ý ra, không chịu sửa chữa khuyết điểm. Đối với hạng người này, Đảng cần phải nghiêm khắc với họ và mời họ ra khỏi Đảng, để tránh “con sâu làm rầu nồi canh”.

Ba là, thái độ của một số khá đông đảng viên đối với đảng viên khác thì phê bình đúng đắn, nhưng tự phê bình thì quá ôn hoà. Các đồng chí này không mạnh dạn tự phê bình, không vui lòng tiếp thu phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm những khó khăn khách quan để tự biện hộ. Nói tóm lại, đối với đảng viên khác thì đồng chí ấy rất “mácxít”, nhưng đối với bản thân thì mắc vào chủ nghĩa tự do.

Thứ sáu, đảng viên liên hệ mật thiết với quần chúng; nêu cao tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu trong công tác và trong đời sống.

Đảng viên phải liên hệ mật thiết với quần chúng. Đảng ta là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân. Hồ Chí Minh khẳng định, thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng ta với nhân dân ta là chìa khoá của mọi thắng lợi của công cuộc xây dựng Đảng vững mạnh, chắc chắn, “là đạo đức, là văn minh”.

Mục đích của Đảng ta rất vĩ đại. Muốn đạt được mục đích ấy, không thể đơn độc dựa vào lực lượng của Đảng ta, mà phải dựa vào lực lượng của quần chúng. Sức mạnh của Đảng ta là ở quần chúng. Đây là yêu cầu đối với đảng viên ở tất cả các thời kỳ cách mạng, nhưng trong thời kỳ Đảng cầm quyền càng đặc biệt quan trọng hơn. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, người đảng viên, bằng hành động thực tế của mình, phải làm cho dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục; đừng có mang danh cộng sản để dè dặt đầu cưỡi cổ nhân dân; phải yêu dân, kính dân; phải việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố tránh; phải khổ trước thiên hạ và vui sau thiên hạ; phải vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Liên hệ mật thiết với quần chúng nghĩa là: Phải luôn đi sát nhân dân, thông cảm nỗi đau khổ của nhân dân, hiểu rõ nguyện vọng, nhu cầu của nhân

dân, đảng viên dựa vào dân thi hành chính sách của Đảng và Nhà nước để mang lại quyền lợi thiết thực cho dân chứ không phải nói suông. Muốn liên hệ mật thiết với quần chúng, đảng viên phải có ý thức rõ ràng hết lòng phục vụ nhân dân, đảng viên làm việc gì đều phụ trách trước nhân dân. Đặc biệt, đảng viên phải làm gương cho nhân dân trong mọi công tác. Hồ Chí Minh chủ trương mỗi đảng viên phải kiên quyết chống bệnh “mệnh lệnh”, “cưỡng bách quần chúng”, làm mà không chịu giải thích cho dân tự nguyện tự giác làm theo.

Đảng viên phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đảng viên phải tu dưỡng toàn diện, để tạo ra đội ngũ cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên”, vừa có đức vừa có tài. Người nói: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”⁽¹²⁾, nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Vì “Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người”⁽¹³⁾. Tài và đức ở Hồ Chí Minh không có sự tách biệt mà luôn thống nhất biện chứng với nhau. “Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa”⁽¹⁴⁾.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức và tài năng của người đảng viên không bỗng dưng có, mà phải trải qua quá trình học tập, đào tạo, tu dưỡng, rèn luyện mà thành, “như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Thấy rõ nguy cơ biến chất, tha hoá của một Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở đảng viên phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, không được chủ quan tự mãn khi đã nắm chính quyền trong tay, không được biến thành những ông quan cách mạng. Không phải ngẫu nhiên Người lại luôn đề cao đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân một cách quyết liệt. Người cho rằng: đảng viên có chức, có quyền phải luôn trau dồi đạo đức cách mạng, bởi “những người trong các công sở đều có nhiều hoặc

ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân⁽¹⁵⁾. Hơn thế nữa, Người còn nói rõ đảng viên vừa lãnh đạo, vừa là đầy tớ của nhân dân. Trong suốt những năm lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người không một phút nào coi thường việc nhắc nhở đảng viên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Cho đến cuối đời, Người còn viết bài nêu rõ mục tiêu *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* và ngay cả trong *Di chúc* thiêng liêng, Người vẫn khẳng định đảng viên “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” như một chân lý vĩnh hằng.

Đảng viên phải gương mẫu trong mọi công tác và trong đời sống. Hồ Chí Minh cho rằng lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng đảng viên tốt, xây dựng tổ chức đảng chân chính nhất. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã phát biểu: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền⁽¹⁶⁾. Không những Hồ Chủ tịch là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng mà Người còn thường xuyên nhắc nhở đảng viên phải ra sức tu dưỡng, rèn luyện và nêu gương cho nhân dân học tập, noi theo.

Hồ Chí Minh luôn tâm niệm rằng: nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở nhân dân. Theo Người, muốn phát huy sức mạnh tập thể nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của đảng thì đảng viên phải “tiền phong”, gương mẫu và có uy tín cao trong nhân dân. Vì vậy, Người luôn nhắc nhở đảng viên làm bất cứ

việc to, việc nhỏ, ở bất cứ đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào thì phải tự mình nêu gương trước nhân dân, “phải làm mực thước cho nhân dân bắt chước”. “Nhân dân ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được⁽¹⁷⁾.”

Người quán triệt quan điểm nói đi đôi với làm; phải có tinh thần sáng tạo, đổi mới, chứ không cố chấp, bảo thủ. Người nói: “tư tưởng *bảo thủ* là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải vất nó đi. Muốn *tiến bộ* thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm⁽¹⁸⁾.” Trong công tác, đảng viên phải đi tận nơi, xem tận chỗ, làm việc phải khoa học, khách quan, trung thực, lên án mọi thói che đậy, bưng bít sự thật, “đối trá với Đảng, có tội với Đảng”.

Trên đây là những phẩm chất cơ bản của người đảng viên Cộng sản. Mỗi đảng viên cần học tập kỹ để hiểu rõ và thi hành đúng; căn cứ vào những phẩm chất trên để kiểm thảo tư tưởng, sửa chữa sai lầm, rèn luyện và phát huy ưu điểm, xứng đáng là một đảng viên tốt của Đảng Cộng sản Việt Nam./.

(1), (13), (14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T11, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 603, 603, 399.

(2) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T15, tr. 114-115.

(3), (10) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T8, tr. 265, 281.

(4) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T12, tr. 485.

(5), (7), (15) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T5, tr. 290, 291, 122.

(6), (11) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T10, tr. 378, 612.

(8) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T3, tr. 1.

(9) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T4, tr. 189.

(12), (17) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T14, tr. 400, 223.

(16) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T1, tr. 284.

(18) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T13, tr. 340.

President Ho Chi Minh's View about the Personality of the Communist Party Members

Abstract: *President Ho Chi Minh once said, the Party is the living political body with the party members as the cell and the Party is strong because each party unit and member are strong. The party is the assembly of many individual members and the title of the party member is closely linked to the individual. The party is strong because of its good party units and the party unit is strong because of its good members. Therefore, it is essential to educate, train and enhance the quality of party members in order to develop the Party.*